TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 138/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 01 năm 2026 lập tại Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 09/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Hoàng M, sinh năm: 1990; số CCCD: 045xxxxxxxxx;

Địa chỉ: Căn hộ X thuộc Khu nhà ở cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ, số X Đường V, phường T, thành phố T (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Hồng G, sinh năm 1990; số CCCD: 045xxxxxxxxx;

Địa chỉ thường trú: Khu phố 3, Phường 1, xã Đ (nay là phường Đ), tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 166, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (nay là phường Đ, tỉnh Quảng Trị) cấp ngày 10 tháng 11 năm 2017 thể hiện bà Hoàng M và ông Nguyễn Hồng G là vợ chồng hợp pháp.

Do hôn nhân của bà Hoàng M và ông Nguyễn Hồng G không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà yêu cầu

Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Hoàng M và ông Nguyễn Hồng G là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Hồng G và bà Hoàng M xác định có 01 (một) con chung là trẻ Nguyễn Mai An C, giới tính nữ, sinh ngày 25/4/2019. Ông Nguyễn Hồng G và bà Hoàng M thống nhất giao con chung là trẻ Nguyễn Mai An C cho bà Hoàng M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Nguyễn Hồng G cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định pháp luật. Thời gian cấp dưỡng thực hiện vào trước ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện ngay sau khi quyết định này có hiệu lực pháp luật.

[3] Về tài sản chung: : Ông Nguyễn Hồng G và bà Hoàng M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Hồng G và bà Hoàng M xác định không có.

[5] Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Hoàng M và ông Nguyễn Hồng G phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Hoàng M, sinh năm: 1990; số CCCD: 045xxxxxxxxx;

Địa chỉ: Căn hộ X thuộc Khu nhà ở cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ, số X Đường V, phường T, thành phố T (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Hồng G, sinh năm 1990; số CCCD: 045xxxxxxxxx;

Địa chỉ thường trú: Khu phố 3, Phường 1, xã Đ (nay là phường Đ), tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng M và ông Nguyễn Hồng G thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Hồng G và bà Hoàng M theo Giấy chứng nhận kết hôn 166, quyển số 01 tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (nay là phường Đ, tỉnh Quảng Trị) cấp ngày 10 tháng 11 năm 2017 chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2.2 Về con chung: Ông Nguyễn Hồng G và bà Hoàng M xác định có 01 (một)

con chung là trẻ Nguyễn Mai An C, giới tính nữ, sinh ngày 25/4/2019. Ông Nguyễn Hồng G và bà Hoàng M thống nhất giao con chung là trẻ Nguyễn Mai An C cho bà Hoàng M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Nguyễn Hồng G cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định pháp luật. Thời gian cấp dưỡng thực hiện vào trước ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện ngay sau khi quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Các bên tự thực hiện hoặc thi hành tại Thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ nêu trên; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hồng G và bà Hoàng M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Hồng G và bà Hoàng M xác nhận không có.

3. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Nguyễn Hồng G và bà Hoàng M phải chịu, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số BLTU/25E 0053859 ngày 26/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Hồng G và bà Hoàng M đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND TPHCM;
- VKSND KV2-TPHCM;
- UBND phường Đ, tỉnh Quảng Trị;
- THADS TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thu Phương